Nguyễn Thông - “Phồn vinh giả tạo”(?)

Cái gọi là “phồn vinh giả tạo” có lẽ phải đặt lại, ngược chiều thì mới đúng.

29/4/2022

“Phồn vinh giả tạo”? Ảnh Đại lộ Nguyễn Huệ Sài Gòn trước năm 1975. Nguồn trang mạng Sài Gòn Xưa

Càng cận ngày 30 tháng 4, trên báo đài tivi càng nhiều hoạt động “tưởng nhớ” về cuộc đổi thay dữ dội 47 năm trước. Nói đâu xa, trên tivi tối nay, lướt qua các kênh, chí ít cũng có gần chục chương trình “trực tiếp” về sự kiện lịch sử này. Nhà cháu chả có gì, lôi bài cũ ra (viết năm 2017) để hầu chuyện thiên hạ vậy.

Hôm rồi, dư luận ồn ào quanh chuyện một nhóm nhà sử học viết bộ sử mới đã không dùng những từ “ngụy, ngụy quân, ngụy quyền, chính quyền ngụy” để gọi chính thể Việt Nam Cộng Hòa như lâu nay nhà cầm quyền vẫn kết án. Có người bảo đó là cuộc cách mạng về tư tưởng tư duy, báo hiệu một sự thay đổi căn bản. Có người khác bảo họ chỉ

làm màu thế chứ thực tâm chả thay đổi gì đâu. Lại có người nói rằng sự thay đổi chỉ cốt lợi dụng tên gọi chính quyền cũ để sử dụng hợp pháp những tài liệu văn bản của Sài Gòn trước năm 1975 về các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thôi, nhằm mục đích đấu tranh đòi biển đảo thôi. Lại có ông tướng về hưu hung hăng đòi truy tố mấy nhà viết sử bởi theo ông, ngụy muôn đời vẫn là ngụy… Mỗi vị một phách, chả biết thế nào. Cứ sư nói sư phải, vãi nói vãi hay, dân đen ngoảnh qua ngó lại theo ý các ông các bà ấy chắc gãy mẹ nó cổ.

Tôi định không có ý kiến gì, nhưng đọc thử một vài trang, thấy nhóm biên soạn được khen là có "tư duy mới" ấy khi viết về quốc hội của chính thể Việt Nam Cộng Hòa vẫn lặp đi lặp lại cụm từ "quốc hội bù nhìn", thì lòng thầm nghĩ họ chả thay đổi gì đâu. Ngấm vào máu rồi, dễ chi thay đổi được. Phải mất vài thế hệ nữa may ra mới có thể "xóa vết thương nội chiến".

Nhân vụ sử nói trên, lại nhớ hồi viết về cụm từ "bơ thừa sữa cặn" mà tôi tạm gọi là "thành ngữ mới", một ông bạn chơi với nhau từ hồi cởi trần đánh dậm liền nhắn bảo còn nhiều từ ấn tượng ghê gớm lắm, mày viết nữa đi. Tôi ậm ừ nhưng chưa viết bởi bây giờ tuy không bận đi đánh dậm nữa nhưng còn mải nhặt bạc cắc sống qua ngày. Bữa ni hơi rảnh liền thực hiện lời hứa, nói dăm ba điều về "phồn vinh giả tạo".

Trước hết cần sơ sơ về từ vựng. Trong tiếng Việt, "phồn vinh" là tính từ, chỉ sự giàu có, sung túc, thịnh vượng, no đủ, đầy đủ về vật chất. Theo nghĩa Hán Việt, "phồn" là nhiều, "vinh" là vinh hoa, giàu sang, thịnh vượng. "Phồn vinh" là đầy đủ giàu sang. Ta thường nói cuộc sống phồn vinh, đất nước phồn vinh, xã hội phồn vinh, phồn thịnh. Còn "giả tạo" cũng rất dễ hiểu, xuất phát từ chữ "giả" có nghĩa không thật, giả tạo là cố ý làm ra cái không có thật. Phồn vinh giả tạo là nhìn bề ngoài có vẻ giàu có, no đủ, sung túc

nhưng thực chất là thiếu thốn, nghèo đói, đau khổ; chỉ có màu mè bên ngoài thế thôi, chứ bên trong chả có gì. Đương nhiên từ "phồn", từ "vinh" hoặc từ "giả tạo" đều đã có từ rất lâu trong buổi sơ khai tiếng Việt, nhưng cụm từ "phồn vinh giả tạo" giống như một thứ thành ngữ mới thì chỉ mãi về sau này mới có.

Người giữ bản quyền cụm từ ấy không phải ai khác, chính là mấy vị cộng sản cầm quyền ở miền Bắc thời những năm 1960-1970. Đám chúng tôi hồi đó còn bé nhưng thường được nghe cán bộ bảo rằng miền Nam dưới ách áp bức tàn bạo của Mỹ ngụy dân chúng cực khổ lắm, không những phải chịu chiến tranh, bom đạn do chúng gây ra, reo rắc, mà còn gánh chịu cuộc sống ô nhục nô lệ, bơ thừa sữa cặn. Những nhà cửa, xe cộ, lúa gạo vải vóc… đầy tràn chỉ là vẻ ngoài phồn vinh giả tạo thôi. Cán bộ còn giải thích rõ bọn miền Nam có làm được cái quái gì, sống chủ yếu nhờ vào viện trợ của Mỹ, không có viện trợ ấy thì cứ chết ngỏm củ tỏi. Vì vậy phải giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cứu 14 triệu đồng bào ruột thịt thoát ra khỏi cuộc sống phồn vinh giả tạo, bấp bênh.

Những ai sống ở miền Bắc những năm từ nửa cuối thập niên 50 đến nửa cuối thập niên 70 chắc còn nhớ những gì đã xảy ra trong đời sống quanh mình. Nhiều thứ khó quên bởi dường như nó bám chặt vào óc mất rồi.

Suốt mấy chục năm, do hoàn cảnh chiến tranh bom đạn, đất nước bị chia cắt, thông tin đã nghèo nàn lại còn bị cấm đoán triệt để nên lứa chúng tôi chỉ biết cuộc sống diễn ra theo sự tuyên truyền của nhà nước. Đại loại là miền Bắc đã được giải phóng, cuộc sống tự do hạnh phúc, đang ngày càng cơm no áo ấm, "đường lên hạnh phúc rộng thênh thênh". Ngày ấy thường được nghe cụm từ "thay da đổi thịt", một năm là cả bốn mùa xuân. Báo chí, đài phát thanh (hồi đó chưa có truyền hình) viết về, nói về không khí náo

nức tươi vui, phấn khởi, về “đẹp vô cùng tổ quốc ta ơi”, “gương mặt người ai cũng sáng long lanh”… Cứ như những gì chúng tôi được nghe thì thiên đường đã tới thật rồi, hiện ra trước mắt rồi. Chỉ có điều, bởi nghèo đói là cái có thực đang tồn tại khó giấu nên cán bộ sau khi say sưa ca ngợi “thiên đường” thì bao giờ cũng khuyên bà con ráng chịu đựng khó khăn gian khổ thiếu thốn, khi nào chủ nghĩa xã hội thành công tha hồ mà sung sướng. Dân sắc mắc đợi đến bao giờ, cán bộ bảo vài ba năm nữa thôi.

Ở Hà Nội thời chiến tranh và bao cấp, bia hơi cũng do mậu dịch quốc doanh cung cấp, muốn uống bia cũng khó khăn lắm. Ảnh Internet

Để tăng thêm sức nặng tuyên truyền, cán bộ luôn vẽ lên bức tranh u ám về miền Nam đang rên xiết dưới chế độ Mỹ ngụy tàn bạo. Đó là cảnh chiến tranh chết chóc, là luật 10/59 ác độc, đồng bào bị kìm kẹp ngạt thở, sản xuất bị đình đốn chỉ thoi thóp nhờ cậy vào viện trợ của bọn đế quốc Mỹ. Ấp chiến lược dây thép gai dựng khắp nơi, đô thị đèn màu ăn chơi trụy lạc, công nghiệp nghèo nàn chủ yếu phục vụ cho chiến tranh xâm lược, nông dân tha phương cầu thực bỏ cả quê hương bản quán, công nhân đình công đòi tăng lương giảm giờ làm, hầu như không ngày nào không xảy ra học sinh bãi khóa, tiểu thương bãi thị, phật tử xuống đường đòi tự do… Đó là một bức tranh cực kỳ u ám chết chóc, bên bờ vực thẳm. Những tuyên truyền của bộ máy “nhà nước bù nhìn” về sự

tự do, sung túc, ổn định, phát triển, giàu có, về phố xá, xe cộ, tivi, tủ lạnh, về no đủ, ăn ngon mặc đẹp, hàng hóa dư thừa…, tất cả chỉ là giả dối, là thứ phồn vinh giả tạo thôi, bà con ạ. Cuối buổi nói chuyện, cán bộ chốt lại rằng, dù chúng ta có còn chút nghèo đói, thiếu thốn nhưng cũng còn sướng hơn gấp nghìn lần thứ phồn vinh giả tạo của miền Nam, thứ phồn vinh chỉ có bọn quan chức, tướng tá và địa chủ, tư sản được hưởng, chứ 14 triệu đồng bào thân yêu chả được chút gì. Cái thứ phồn vinh ấy phải trả bằng máu và ô nhục đó chúng ta không cần, phải không bà con. Thế là cả sân hợp tác vỗ tay rầm rầm, hô không cần, không cần. Tôi còn nhớ chính tôi hồi đó cũng hăng lắm, tự hào về cuộc sống… nghèo đói của mình lắm. Thương đồng bào miền Nam vô cùng.

Phải nói sự tuyên truyền của những người cầm quyền ở miền Bắc thật hiệu quả. Họ áp dụng rất thành công phương pháp của trùm Goebel (Đức quốc xã) là những gì giả dối cứ nói đi nói lại mãi cũng sẽ có người tin. Cán bộ miền Bắc giỏi hơn Goebel bởi dân chúng phần đông đều tin điều họ nó. Chỉ đến khi có điều kiện thực tế kiểm chứng thì mới tá hỏa bấy lâu mình bị lừa.

Đầu năm 1977 tôi vào Sài Gòn theo sự phân công của nhà nước. Mắt thấy tai nghe, tôi dần hiểu thực chất của cái gọi là “phồn vinh giả tạo”. Nhìn những chuyến tàu lửa, xe ô tô chở ùn ùn hàng hóa ra Bắc, ngay bản thân mỗi lần về phép đã nhặt nhạnh từng tí đem ra, hiểu rằng sự phồn vinh ấy chẳng giả tạo tí nào (số hàng này chủ yếu là hàng còn tồn đọng sau “giải phóng” chứ hầu hết nhà máy tới lúc tôi vào đang sống dở chết dở dưới chế độ mới, nhất là sau cuộc cải tạo công thương nghiệp do Đỗ Mười cầm đầu). Nếu bảo sự giàu có do bọn Mỹ mỗi năm rót cả tỉ đô la viện trợ thì nay Mỹ nó cút về rồi, phải nghèo khổ trở lại chứ. Thực tế cho thấy, miền Nam có một nền công nghiệp cực kỳ phát triển, hầu như không thiếu mặt hàng sinh hoạt thiết yếu nào. Nếu miền Bắc chỉ có

vài nhà máy dệt vải như Nam Định, 8 tháng 3, Cự Doanh không đủ vải cho dân lành may tấm áo manh quần, cả năm chỉ được tiêu chuẩn 3.2 mét/người, thì miền Nam có cả rừng nhà máy dệt, đủ loại vải vóc, chưa bao giờ phải phân phối. Tôi từng đến thăm nhà máy dệt Tái Thành ở quận Tân Bình, nhìn dàn máy tự động của nó mà khiếp, so với nhà máy dệt Nam Định mà tôi từng về thực tập sưu tầm văn học dân gian thì thấy một trời một vực (sau này Tái Thành bị quốc hữu hóa, đổi tên là Thành Công). Các nhà máy sản xuất đường, sữa, mì ăn liền, xà phòng, bột giặt, quạt máy, xe đạp, máy khâu, máy nông nghiệp, giấy, sành sứ, xay xát gạo… của các nhà tư sản trong nước cùng ngành nghề cạnh tranh nhau hầu như đáp ứng dư thừa cho đời sống vật chất sinh hoạt.

Ngày trước, khi chưa "giải phóng" không có cảnh dân chúng xếp hàng mua từng mét vải, từng chục ký gạo, vài hộp sữa, mấy cân đường… bởi hàng hóa không bao giờ thiếu. Không có những cái bát ăn cơm đến tay người tiêu dùng vẫn còn nguyên mảnh mẻ dính chặt vào mà vẫn phải mua phải dùng, không có cục xà phòng cứng như đá… bởi nếu làm ra thứ hàng như thế sẽ chả bán được cho ai. Nông dân đi làm đồng cũng chạy xe đạp ra bỏ ở đầu bờ. Chiếc xuồng bé tí cũng gắn máy Kohler hiện đại của Nhật nổ phành phạch băng băng trên rạch. Cần đi đâu xa, chỉ bước chân khỏi nhà đã có xe đò chờ sẵn, săn đón hỏi han, thiếu điều bế mình lên ghế ngồi. Anh vợ tôi bảo xe đò của hàng chục hãng đi lại như mắc cửi, giá vé rẻ rề, chủ xe chiều khách như chiều vong… Không có sự ao ước thèm đường thèm sữa.

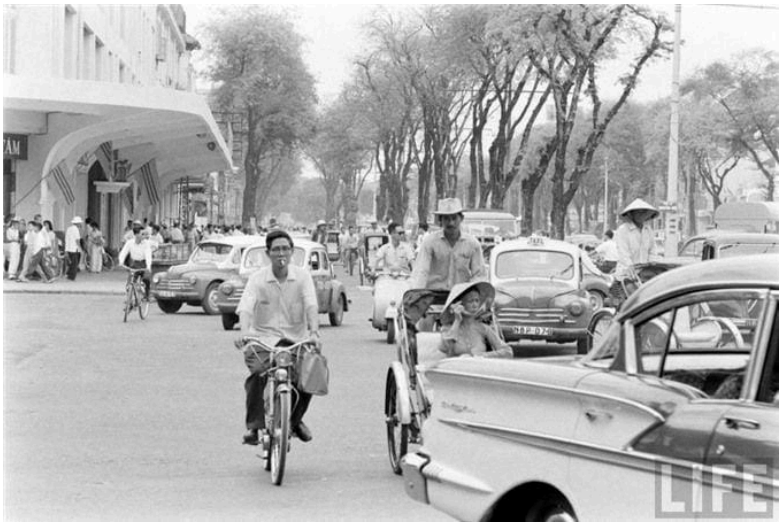

Sài Gòn năm 1961. Ảnh của tạp chí LIFE

Một đồng nghiệp, thầy Nguyễn Hữu Pha dạy môn hóa cùng trường (dự bị đại học) với tôi kể rằng thầy chỉ dạy hai tháng là tiết kiệm mua được chiếc xe máy Honda Dame 50 của Nhật mới cứng. Thầy khác, thầy Võ Thanh Long (dạy lý) nói thêm thời thầy còn sinh viên Trường đại học Khoa học, chỉ dạy kèm học trò mà thầy đưa được cả mấy đứa em từ Quảng Ngãi vô Sài Gòn ăn học. Anh vợ tôi kể nhà ở dưới quê nên chả bao giờ quan tâm đến gạo, còn cá lóc, cá rô trong khạp lúc nào cũng đầy, muốn ăn thò tay vào bắt vài con bởi cá quá rẻ, lại dễ kiếm, rộng (chứa) sẵn vào khạp để đỡ phải ra chợ…

Tất cả sự "phồn vinh giả tạo" ấy bị chấm dứt kể từ tháng 4-1975. Những điều nói trên tôi chỉ được nghe kể, còn cái nghèo đói thực thì chính mắt tôi chứng kiến. Tôi từng đi trên những chuyến tàu hỏa hành trình Bắc Nam mất 72 tiếng đồng hồ, trên đó chất đầy xe đạp, khung xe đạp, vải vóc, đường sữa, gạo, giấy, xà phòng bột giặt… chuyển từ nam ra bắc. Những chuyến hàng thực chứ hoàn toàn không giả tạo chút nào, đổ về nơi từng được coi là hạnh phúc, thiên đường. Nhiều người vỡ lẽ, lắc đầu ngao ngán. Thời ấy người ta truyền tai nhau câu văn vần "Hoan hô Hồ Chí Minh, mua cái đinh cũng phải

giấy. Đả đảo Thiệu Kỳ, muốn cái gì cũng có". Sự thất vọng ê chề. Nhưng buộc phải chấp nhận, bởi không còn cách nào khác.

Những năm từ 1976 đến đầu những năm 80, trường Dự bị Đại học TP.HCM mà tôi dạy có mời nhiều thầy cô từ Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội vào dạy một số học phần do thiếu giảng viên. Tôi còn nhớ môn văn có mời các thầy Nguyễn Lộc, Nguyễn Thiện Giáp, Nguyễn Đức Dân (đều là các giáo sư) vào dạy. Các thầy ở cư xá Thanh Quan trên đường Võ Thị Sáu (Hiền Vương cũ), mỗi chuyến về Bắc đều lụ khụ khuân vác hành lý tinh những xà phòng cây (loại xà phòng gia công khối vuông dài hơn gang tay, rẻ tiền), vải vóc, quần áo thun, khung xe đạp, sữa Thống Nhất… bởi ngoài Bắc những thứ ấy bấy giờ rất thiếu. Càng nhớ lại chuyện cũ càng thương các thầy.

Đều dễ nhận ra là không phải mọi gia đình, mọi con người ở miền Nam trước năm 1975 đều đầy đủ, sung túc. Nhưng nếu tính theo tỷ lệ về sự nghèo đói của chính người dân thì có lẽ nơi đây (miền Nam) chỉ bằng một phần nhỏ của miền Bắc nghèo đói đại trà, kéo dài. Cái gọi là "phồn vinh giả tạo" có lẽ phải đặt lại, ngược chiều thì mới đúng. Chả cần hỏi ai đâu xa, những người đã sống ở miền Nam trước và sau 1975 sẽ có nhận xét trung thực nhất. Còn chúng tôi, chỉ dám nói về cái nghèo đói thực mà thôi.

(*) Ông Nguyễn Thông là một nhà giáo, nhà báo sinh trưởng ở miền Bắc, vào sống ở Sài Gòn từ năm 1977, dạy học rồi làm báo cho đến khi nghỉ hưu vài năm trước. Trang Facebook Nguyễn Thông, Nguyễn Thông Cào của ông thường đăng những ý kiến ngắn phê phán những chuyện trái tai gai mắt, và hồi tưởng về cuộc sống ở quê hương ông thời chiến tranh, bao cấp. Nhân ngày 30 tháng Tư, ông Thông đăng lại một bài viết phản bác cái gọi là "phồn vinh giả tạo" mà bộ máy tuyên truyền miền Bắc dùng để nói về cuộc sống của đồng bào miền Nam suốt mấy chục năm chiến tranh. Chúng tôi mạn

phép đăng lại bài của ông Thông để góp một cái nhìn về ngày 30 tháng Tư từ trải nghiệm của một người miền Bắc.

Nguồn: Facebook Nguyễn Thông

https://saigonnhonews.com